TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú *tham gia phiên toà:*

Ông Phan Văn Y - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2432/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị P – sinh năm: 1987, Có mặt.

Địa chỉ: 58/1 ấp HA, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H – sinh năm: 1982. Vắng mặt.

ĐKTT: 136/3 ấp TH, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: 47/2 ấp QT, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-5-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Đặng Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Văn H tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào ngày 03-5-2007, hôn nhân giữa chị và anh H là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh H đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên cự cãi nên chị về nhà cha mẹ ruột sống, anh H vẫn tiếp tục đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên chị và anh H sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc, tỉnh

cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh H. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị.

Về nuôi con chung: chị và anh H có hai con chung là Trần Thị Thanh Xuân, sinh ngày 20-3-2014 và Trần Văn Phát, sinh ngày 20-8-2008. Cháu Xuân đang sống cùng chị, cháu Phát sống cùng anh H. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Xuân và giao cháu Phát cho anh H nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Xuân cũng không cấp dưỡng nuôi cháu Phát.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Đặng Thị P thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Văn H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Hôn nhân của chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp. Do chị P và anh H có thời gian ly thân hơn một năm nhưng không hàn gắn được tình cảm nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị P. Cho chị P ly hôn với anh Trần Văn H theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: chị P được trực tiếp nuôi con chung là Trần Thị Thanh Xuân, sinh ngày 20-3-2014; anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Văn Phát, sinh ngày 20-8-2008 (theo nguyện vọng của cháu Phát) theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không xem xét.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị P thì chị P yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H, yêu cầu về nuôi con chung nên đây là tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Trần Văn H đăng ký thường trú tại ấp Thạnh Hưng, xã Mỹ An,

huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và hiện nay sinh sống tại ấp Quí Thế, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Đặng Thị P và anh Trần Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, cả hai đã sống ly thân trong thời gian một năm nhưng không hàn gắn được tình cảm. Chị P xác định hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H biết rõ việc chị P có đơn xin ly hôn với anh và anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu của Tòa án nhiều lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Từ đó có căn cứ kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P có yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị P ly hôn với anh H. Do chị P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[3] *Về nuôi con chung*: chị P trình bày chị và anh H có hai con chung là Trần Thị Thanh Xuân, sinh ngày 20-3-2014 và Trần Văn Phát, sinh ngày 20-8-2008. Cháu Xuân đang sống cùng chị, cháu Phát sống cùng anh H. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi cháu Xuân và giao cháu Phát cho anh H nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Xuân cũng không cấp dưỡng nuôi cháu Phát. Xét cháu Xuân đang sống chung với chị P, cháu Phát đang sống chung với anh H vẫn phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, cháu Phát có nguyện vọng sống chung với anh H nên có căn cứ giao cháu Xuân cho chị P, cháu Phát cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị P, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Chị P, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung:* Chị P không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị P phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí, Điều 26, 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Cho chị Đặng Thị P ly hôn với anh Trần Văn H. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: chị P được trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Thanh Xuân, sinh ngày 20-3-2014; anh H được trực tiếp nuôi con chung Trần Văn Phát, sinh ngày 20-8-2008 (theo nguyện vọng của cháu Phát). Chị P, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Chị P, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số 0010574 ngày 25-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thanh Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
NGUYỄN VĂN SƠN – HUỲNH THỊ MINH TÂM	**CAO THANH MINH**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thanh Minh